

KẾ HOẠCH

thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống mù lòa đến năm 2020
và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2017 - 2020

I. KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG MÙ LÒA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2011-2016

1. Mạng lưới phòng chống mù lòa tỉnh Kon Tum

1.1. Tuyển tỉnh:

- Ban Chỉ đạo Chương trình Phòng chống mù lòa và Nhóm hành động thị giác 2020 cấp tỉnh do Sở Y tế tỉnh Kon Tum thành lập vào ngày 02/6/2008 và duy trì hoạt động đến nay¹.

- Khoa Mắt Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum có quy mô 30 giường bệnh, với 03 bác sĩ (02 bác sĩ chuyên khoa I và 01 bác sĩ định hướng mắt), 01 điều dưỡng chuyên khoa mắt, 04 điều dưỡng đa khoa; khoa mắt Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội 02 bác sĩ (01 bác sĩ chuyên khoa I và 01 bác sĩ đa khoa định hướng chuyên khoa mắt), 02 y sĩ, 02 điều dưỡng.

1.2. Tuyển huyện: Mỗi Trung tâm Y tế huyện, thành phố có 01 cán bộ chuyên trách làm công tác phòng chống mù lòa (trong đó, có 02 bác sĩ của Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà và thành phố Kon Tum, 01 điều dưỡng của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei, còn lại chuyên trách mắt các Trung tâm khác đều là y sĩ).

1.3. Tuyển xã: Phân công 01 nhân viên y tế phụ trách chương trình phòng chống mù lòa đã qua đào tạo về chăm sóc mắt ban đầu.

2. Trang thiết bị chuyên khoa mắt: Trang thiết bị chuyên ngành mắt được cung ứng cơ bản phục vụ cho hoạt động. Khoa Mắt Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã có những thiết bị kỹ thuật cao như: Hệ thống phẫu thuật Phaco, Laser YAG, máy siêu âm A - B, siêu âm A, siêu âm B, máy khúc xạ tự động, kính hiển vi phẫu thuật... Khoa mắt Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội có các trang thiết bị cơ bản như máy siêu âm A, đèn khe, nhãn kế, kính hiển vi phẫu thuật, máy soi bóng đồng tử... nhưng chưa triển khai phẫu thuật tại đơn vị do không có giường bệnh. Mỗi Trung

¹ Thành phần Ban Chỉ đạo gồm: Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng ban; Giám đốc Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội là Phó trưởng ban; Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham gia làm thành viên. Nhóm hành động thị giác 2020 cấp tỉnh để giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Thành phần gồm: Trưởng khoa Mắt Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội; Trưởng khoa Mắt Bệnh viện Đa khoa tỉnh và chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

tâm Y tế các huyện được trang bị 01 hộp thử kính. 102 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có 1 bộ dụng cụ chăm sóc mắt ban đầu.

3. Kết quả triển khai công tác phòng chống mù lòa tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2016

3.1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tổng cộng
1	Số lượt người khám mắt ở cơ sở y tế	lượt	6.443	7.489	8.226	7.555	7.789	8.769	46.271
2	Số lượt người khám mắt tại cộng đồng	lượt	451	431	651	435	241	357	2.566
3	Số điều trị ngoại trú	lượt	5.791	6.802	7.707	6.907	7.133	8.161	42.501
4	Số điều trị nội trú tại bệnh viện	lượt	652	687	519	648	656	608	3.770
5	Phẫu thuật đục thủy tinh thể	người	352	421	508	418	165	498	2.362
6	Tật khúc xạ học đường								
	Số trường học triển khai	trường	10	26	8	38	0	0	82
	Học sinh được khám sàng lọc tật khúc xạ	học sinh	7.047	15.057	2.722	17.292	0	0	42.118
	Học sinh được cấp kính miễn phí	cái	743	1.102	78	751	0	0	2.596
	Cấp kính cho thầy cô giáo	cái	0	57	0	152	0	0	209

3.2. Triển khai hoạt động phẫu thuật đục thủy tinh thể: Từ năm 2011 đến nay, được sự hỗ trợ của Bệnh viện Mắt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh, các nhà hảo tâm, các tổ chức trong và ngoài tỉnh hỗ trợ về chuyên môn, nhân lực, một phần kinh phí để phẫu thuật cho bệnh nhân nghèo bị đục thủy tinh thể. Cụ thể đã triển khai 6 đợt khám sàng lọc và phẫu thuật miễn phí đục thủy tinh thể cho người cao tuổi (năm 2015 không triển khai mô phẫu thuật đục thủy tinh thể ngoài cộng đồng do không được hỗ trợ về kinh phí của Bệnh viện Mắt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh).

- Triển khai tật khúc xạ học đường: Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp triển khai thành công Dự án ChildSight - Chăm sóc tật khúc xạ học đường do Tổ chức HelenKeller International (HKI) tài trợ tại tỉnh Kon Tum từ năm 2011 đến 2014. Thông qua Dự án, các em học sinh trên địa bàn tỉnh được cấp miễn phí những cặp kính có chất lượng, giúp các em học sinh, các bậc phụ huynh và thầy cô giáo có thêm nhận thức trong việc phòng tránh tật khúc xạ học đường. Năm 2015 và năm 2016, không triển khai tật khúc xạ học đường vì không có nguồn kinh phí.

- *Các hoạt động khác:* Hàng năm tổ chức 2 đợt khám, cấp phát thuốc, truyền thông các bệnh về mắt nhân Tuần lễ Glaucoma thế giới, Ngày Thị giác thế giới...; Từ năm 2010 đến nay tổ chức được 17 lớp tập huấn Chăm sóc mắt ban đầu cho chuyên trách mắt tuyến huyện, xã với tổng số học viên được tập huấn 277 học viên.

4. Khó khăn và thách thức

4.1. Tình hình bệnh về mắt: Đục thủy tinh thể và tật khúc xạ là 02 nguyên nhân gây mù và giảm thị lực, chiếm tỷ lệ cao trong cộng đồng, là những bệnh có thể phòng và điều trị được. Ngoài ra, còn có nhiều bệnh tật mới gây mù xuất hiện và có xu hướng ngày càng tăng như: Bệnh võng mạc ở trẻ đẻ non, bệnh tăng nhãn áp và bệnh lý võng mạc ở người lớn do đái tháo đường, cao huyết áp,...

4.2. Nguồn nhân lực: Nhân lực ở tất cả các tuyến đã được củng cố và tăng cường nhưng mới chỉ đáp ứng được những nhiệm vụ cơ bản, vẫn còn thiếu cán bộ chuyên môn sâu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công tác chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trong giai đoạn mới; cán bộ chuyên trách làm công tác phòng chống mù lòa tuyến cơ sở (huyện và xã) thường xuyên thay đổi, kiêm nhiệm nhiều nhiều chương trình.

4.3. Nguồn kinh phí: Kinh phí cho hoạt động phòng, chống mù lòa chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí địa phương chỉ cho hoạt động truyền thông, đào tạo tập huấn và giám sát hỗ trợ cho tuyến cơ sở. Một số hoạt động chuyên môn như tật khúc xạ học đường, mổ đục thủy tinh thể, khám và theo dõi bệnh về mắt cho bệnh nhân đái tháo đường,... không được triển khai hoặc triển khai không thường xuyên.

4.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị: Khoa mắt Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội thiếu trang thiết bị nên các hoạt động mổ đục thủy tinh thể không thể triển khai; Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố trang thiết bị còn lạc hậu nên ảnh hưởng lớn đến công tác phòng chống mù lòa trên địa bàn tỉnh.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MÙ LÒA ĐẾN NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN 2030 CỦA TỈNH KON TUM, GIAI ĐOẠN 2017-2020

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch

1.1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Khám, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Quyết định số 2560/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống mù lòa đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025.

1.2. Tình hình mù lòa trên thế giới và Việt Nam:

Theo điều tra vào năm 2007 của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) số người mù trên thế giới là 45 triệu người, trong đó có khoảng 23 triệu người mù có thể chữa được. Mỗi năm số lượng người mù lại tăng thêm khoảng 2 triệu người. Về nguyên nhân, Tổ chức Y tế thế giới đã công bố các nguyên nhân chính gây mù lòa trên thế giới hiện nay đục thể thủy tinh 39%, tật khúc xạ chưa được chỉnh kính 18%, Glaucoma 10%, thoái hóa hoàng điểm người già 7%, do bệnh đái tháo đường 4%, sẹo giác mạc 4%, mất hột 3%, mù trẻ em 3 %, mù do các nguyên nhân khác 11,7%.

Tại Việt Nam, theo báo cáo năm 2015 của Bệnh Viện Mắt Trung ương, ước tính có 378.700 người mù do các nguyên nhân, trong đó số người trên 50 tuổi mù hai mắt là 329.300 người. Nguyên nhân chính gây mù là do đục thể thủy tinh với khoảng 243.700 người (74%), mù do bệnh bán phần sau 20.748 người (6,3%), mù do Glaucoma 13.173 người (4.0%) và mù do sẹo giác mạc với nguyên nhân khác 13.302 người (4,1%).

1.3. Tình hình mù lòa tại tỉnh Kon Tum:

Mặc dù chưa có điều tra cụ thể về các nguyên nhân gây mù chính nhưng cũng theo xu thế chung cả nước, ước tính tỉnh Kon Tum có khoảng 1.700 người mù do nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân gây mù nhiều nhất là đục thể thủy tinh, tiếp theo là tật khúc xạ chưa được chỉnh kính, bệnh bán phần sau, sẹo giác mạc và Glaucoma. Riêng về mù do đục thủy tinh thể có khoảng 1.300 người.

Hàng năm số mắc mới do đục thủy tinh thể trên 500 ca, tuy nhiên được phẫu thuật 400 ca/năm; các bệnh khác gây mù có xu hướng ngày càng tăng như: bệnh tật khúc xạ ở trẻ em, bệnh võng mạc ở trẻ đẻ non, bệnh tăng nhãn áp (glaucoma) và bệnh lý võng mạc ở người lớn... vì vậy sự tồn đọng về tỷ lệ mù tại cộng đồng rất lớn, đây chính là gánh nặng của công tác phòng chống mù lòa của tỉnh hiện nay.

2. Mục tiêu của kế hoạch

2.1. Mục tiêu chung: Tăng cường sự tiếp cận của người dân với dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng mắt (sau đây được gọi chung là phòng chống mù lòa); giảm tỷ lệ các bệnh gây mù lòa có thể phòng chống được; phấn đấu nhằm loại trừ các nguyên nhân chính gây mù lòa cho người dân, đặc biệt hàng triệu người mù quyền được nhìn như khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới về mục tiêu thị giác 2020.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu đến hết năm 2020:

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống mù lòa các cấp để điều phối, chỉ đạo hoạt động, tạo điều kiện huy động chính sách và nguồn lực cộng đồng triển khai thực hiện lược quốc gia phòng chống mù lòa.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống chăm sóc mắt ở các tuyến đảm bảo đủ số lượng, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng tuyến, góp phần củng cố mạng lưới chăm sóc mắt trong tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chăm sóc mắt ở tất cả các tuyến (tỉnh, huyện, xã); cung cấp thiết bị chăm sóc mắt thiết yếu cho tuyến tỉnh; nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi phù hợp với tình hình bệnh tật; từng bước đầu tư cho tuyến huyện và tuyến xã.

- Kiểm soát được các bệnh gây mù có thể phòng tránh được:

+ Giảm tỷ lệ mù lòa xuống dưới 45 người/10.000 dân, trong đó giảm tỷ lệ mù lòa ở người từ 50 tuổi trở lên xuống còn 18 người/1.000 dân.

+ Duy trì đạt tỷ lệ người dân đục thủy tinh thể được phẫu thuật trên 15 người/10.000 dân; trong đó tăng tỷ lệ người dân bị mù do đục thủy tinh thể được phẫu thuật thay thể thủy tinh thể nhân tạo trên 80%.

+ Kiểm soát bệnh võng mạc đái tháo đường trên 45% bệnh nhân đái tháo đường đến khám tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh.

+ Quản lý và chăm sóc tật khúc xạ học đường, đặc biệt quan tâm lứa tuổi tiểu học và trung học cơ sở.

b) Tầm nhìn đến năm 2030:

- Giảm tỷ lệ mù lòa xuống dưới 40 người/10.000 dân, trong đó: giảm tỷ lệ mù lòa ở người từ 50 tuổi trở lên xuống dưới 12 người/1.000 dân.

- Tăng tỷ lệ phẫu thuật đục thủy tinh thể lên 35 người/10.000 dân, trong đó: Tăng tỷ lệ phẫu thuật thay thủy tinh thể ở người mù do đục thủy tinh thể lên 95%.

- Tăng tỷ lệ người bệnh đái tháo đường được khám và theo dõi bệnh lý về mắt đạt trên 75%; Tăng tỷ lệ tật khúc xạ học đường được khám, phát hiện sớm, cung cấp các dịch vụ khúc xạ và kính chỉnh tật khúc xạ đạt trên 95%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách phòng chống mù lòa; kiểm tra, giám sát các quy định pháp luật:

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, cộng đồng xã hội tham gia phòng chống mù lòa; hoàn thiện, bổ sung cơ chế phối hợp liên ngành từ tỉnh đến cơ sở.

- Đề xuất chính sách về bảo hiểm y tế đối với khám sàng lọc các bệnh gây mù lòa có thể phòng ngừa được như: đục thủy tinh thể, tật khúc xạ, tăng nhãn áp, bệnh võng mạc đái tháo đường...

- Bảo đảm mỗi người đều có quyền bình đẳng tiếp cận với dịch vụ phòng chống mù lòa, ưu tiên đối với trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và đối tượng chính sách.

- Kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành các quy định pháp luật của hệ thống dịch vụ kính thuốc và các cơ sở khám chữa bệnh về mắt ngoài công².

3.2. Xây dựng các cam kết và hợp tác liên ngành nhằm tăng cường trách nhiệm, hợp tác và hỗ trợ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong triển khai các hoạt động của chương trình phòng chống mù lòa.

3.3. Truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chính sách về phòng chống mù lòa.

- Xây dựng thông điệp nâng cao nhận thức phòng chống mù lòa cho cán bộ quản lý, xây dựng chính sách liên quan đến phòng chống mù lòa ở các cấp quản lý và tại cộng đồng.

- Tuyên truyền, vận động cộng đồng ủng hộ và tham gia tích cực vào công tác phòng chống mù lòa.

- Lồng ghép chương trình phòng chống mù lòa trong chương trình giáo dục nâng cao sức khỏe cộng đồng, là một trong những vấn đề sức khỏe công cộng.

- Xây dựng, cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng chống mù lòa phù hợp với phương thức truyền thông theo nhóm đối tượng.

3.4. Kiện toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc mắt:

a) Củng cố, kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc mắt:

- Đối với khoa Mắt Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội: Nâng cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp các trang thiết bị hiện đại phù hợp với năng lực và nhu cầu thực hiện các dịch vụ dự phòng các bệnh về mắt tật khúc xạ, tăng nhãn áp, bệnh võng mạc đái tháo đường...

- Khoa Mắt Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Nâng cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp các trang thiết bị hiện đại để triển khai các dịch vụ kỹ thuật điều trị các bệnh về mắt.

- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi thành lập khoa/phòng khám Mắt với nguồn nhân lực và trang thiết bị tối thiểu theo tuyến đề đưa vào hoạt động vào năm 2020.

- Tuyến huyện: Bố trí phòng khám mắt, phòng tiểu phẫu và phòng khám khúc xạ nếu có đủ điều kiện. Đầu tư đầy đủ các thiết bị thiết yếu theo quy định của ngành; phấn đấu đến năm 2020, tất cả các phòng khám mắt có bác sĩ, khúc xạ viên hoặc điều dưỡng chuyên khoa nhằm giúp phát hiện sớm các bệnh gây mù, tham mưu công tác dự phòng và chăm sóc mắt ban đầu, đặc biệt về tật khúc xạ học đường.

- Tuyến xã: Có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về chăm sóc mắt.

² Luật Khám, chữa bệnh ngày 23/11/2009; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám, chữa bệnh; Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Khuyến khích thành lập và phát triển các cơ sở chăm sóc mắt tư nhân theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Kiểm soát các nguyên nhân chính gây mù lòa:

- Kiểm soát mù lòa do bệnh đục thủy tinh thể: Bảo đảm, duy trì định kỳ khám sàng lọc, phát hiện sớm và can thiệp điều trị hiệu quả cho người dân, đặc biệt là người trên 50 tuổi. Nhanh chóng can thiệp giải quyết số người đục thủy tinh thể gây mù lòa còn tồn đọng ở các vùng khó khăn.

- Kiểm soát tật khúc xạ: Bảo đảm khám phát hiện, cung cấp các dịch vụ khúc xạ và kính thuốc cho người dân; đặc biệt quan tâm đến hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách và người có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường phát hiện sớm tật khúc xạ tuổi học đường, đặc biệt chú ý các em học sinh bậc tiểu học, trung học cơ sở.

- Kiểm soát mù lòa do bệnh tăng nhãn áp: Thiết lập hệ thống quản lý bệnh tăng nhãn áp từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh đến tuyến huyện để kịp thời khám sàng lọc, điều trị hoặc chuyển tuyến trên nếu vượt khả năng cho phép.

- Kiểm soát bệnh võng mạc đái tháo đường: Khám, sàng lọc phát hiện sớm các biến chứng về mắt ở người bệnh đái tháo đường; quản lý và can thiệp điều trị ban đầu người bệnh võng mạc đái tháo đường. Phối hợp chặt chẽ giữa 02 chuyên khoa nội tổng hợp và khoa mắt để phát hiện sớm và quản lý bệnh võng mạc đái tháo đường tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; thực hiện chỉ tiêu kiểm soát bệnh võng mạc đái tháo đường trên 50% bệnh nhân đái tháo đường đến khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh vào năm 2020.

- Kiểm soát mù lòa trẻ em: Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội phối hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các đơn vị có liên quan kiểm soát mù lòa trẻ em, đặc biệt chú ý đục thủy tinh thể bẩm sinh, bệnh võng mạc trẻ sinh non (ROP), thiếu Vitamin A tiền lâm sàng. Ngoài ra, phối hợp Bệnh viện tuyến Trung ương triển khai thực hiện Đề án 1816 phẫu thuật lé, sụp mi; phấn đấu đến năm 2020 có thể thực hiện được phẫu thuật lé, sụp mi.

- Quản lý những ngành nghề đặc thù cung cấp dịch vụ có ảnh hưởng tới thị lực như: Cửa hàng kinh doanh kính thuốc, các phòng khám tư nhân chuyên ngành mắt...

c) Nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc mắt:

- Cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán, quy trình kỹ thuật, phân tuyến kỹ thuật, phác đồ điều trị, theo dõi giám sát chất lượng dịch vụ các chương trình can thiệp chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng về chuyên ngành mắt của Bộ Y tế trong công tác chuyên môn tuyến tỉnh và làm cơ sở để hướng dẫn các cơ sở y tế tuyến dưới.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh về mắt, chú trọng tới bệnh tăng nhãn áp, bệnh võng mạc đái tháo đường, bệnh võng mạc ở trẻ sinh non (ROP) và kỹ thuật phẫu thuật đục thủy tinh thể... cho cơ sở khám bệnh,

chữa bệnh tuyến tinh. Đào tạo, đào tạo lại các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện.

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ mới trong khám chữa bệnh chuyên ngành mắt.

- Thực hiện Đề án giảm quá tải cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tăng cường đào tạo chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn cho cơ sở khám, chữa bệnh chuyên khoa mắt tuyến dưới. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng chống mù lòa và chăm sóc mắt tại cộng đồng.

3.5. Tăng cường đầu tư nguồn lực:

a) Phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực chuyên khoa mắt từ tỉnh đến huyện.

- Chuẩn hóa, hoàn thiện nguồn nhân lực chuyên khoa mắt từ tỉnh đến huyện theo quy định của ngành mắt và của Bộ Y tế.

- Đào tạo lại, đào tạo liên tục cho cán bộ y tế xã/phường/thị trấn, y tế trường học, thôn, làng, tổ dân phố về chăm sóc mắt ban đầu, chăm sóc mắt học đường lồng ghép vào các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu.

b) Huy động các nguồn lực tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng chống mù lòa:

- Kêu gọi hỗ trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước; xã hội hóa để bổ sung nguồn lực giải quyết gánh nặng bệnh tật mù lòa.

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế; vận động các nguồn lực để mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn.

- Khuyến khích liên doanh - liên kết, thực hiện xã hội hóa với các doanh nghiệp trang thiết bị y tế để tăng cường đầu tư trang thiết bị, nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh về mắt.

- Vận động, khuyến khích, tạo điều kiện cho hệ thống y tế tư nhân phát triển và chủ động tham gia công tác phòng chống mù lòa.

- Hàng năm, Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kinh phí cho chương trình phòng chống mù lòa của tỉnh.

3.6. Giám sát và đánh giá

a) Hệ thống quản lý, theo dõi và giám sát:

- Ban Chỉ đạo Phòng chống mù lòa tỉnh, Sở Y tế chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách và các nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật và các cam kết với nhà tài trợ.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động hàng năm, Ban Chỉ đạo Phòng chống mù lòa tỉnh, Sở Y tế có trách nhiệm phân bổ kinh phí, trang thiết bị cho các đơn vị chăm sóc mắt trong tỉnh tham gia chương trình phòng chống mù lòa.

- Các đơn vị quản lý chặt chẽ nguồn ngân sách, trang thiết bị được cấp và báo cáo định kỳ với Ban Chỉ đạo Phòng chống mù lòa tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp theo quy định.

- Các hoạt động của chương trình phòng chống mù lòa được triển khai và báo cáo định kỳ về Sở Y tế, Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

- Sở Y tế, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống mù lòa tỉnh trực tiếp triển khai giám sát kết quả mổ đục thủy tinh thể theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới và quy định của Bộ Y tế; giám sát chất lượng kính thuốc tại các cửa hàng kính công lập và tư nhân.

b) Đánh giá:

- Căn cứ vào kiểm tra thường quy và đột xuất của Sở Y tế về các hoạt động của chương trình, từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh các hoạt động và mục tiêu của kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

- Đo lường, đánh giá xác định gánh nặng bệnh tật: Điều tra đánh giá nhanh các bệnh gây mù lòa có thể phòng chống được của tỉnh dự kiến thực hiện đến năm 2020. Điều tra đánh giá tỷ lệ tật khúc xạ tuổi học đường và các yếu tố liên quan tại một số huyện thí điểm vào năm 2019 - 2020. Điều tra đánh giá tỷ lệ bệnh võng mạc đái tháo đường thí điểm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh năm 2020.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống mù lòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 từ các nguồn:

- Ngân sách Trung ương.

- Ngân sách địa phương (cân đối trong nguồn chi sự nghiệp y tế hàng năm giao cho Sở Y tế).

- Nguồn khám chữa bệnh BHYT.

- Các nguồn tài trợ, huy động hợp pháp khác.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Ban Chỉ đạo phòng chống mù lòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Kon Tum:

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.2. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực và bố trí ngân sách cho công tác phòng chống mù lòa tỉnh Kon Tum.

- Triển khai, giám sát và kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người mắc bệnh về mắt.

- Thực hiện việc đào tạo, thu hút, bố trí nguồn nhân lực phục vụ cho công tác phòng chống mù lòa tỉnh Kon Tum theo đúng quy định.

5.3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách địa phương hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch.

5.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn kinh phí cho ngành Y tế để đảm bảo lộ trình thực hiện Kế hoạch.

5.5. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng chống mù lòa tại các tuyến.

5.6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho người khuyết tật, trong đó có người khiếm thị, người mù.

- Phối hợp Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc tổ chức cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người mù và tổ chức công tác phục hồi chức năng cho người khiếm thị, tăng cường quyền bình đẳng trong xã hội cho người mù.

5.7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức kiện toàn hệ thống y tế trường học, đào tạo nâng cao năng lực cho giáo viên và y tế trường học trong việc phát hiện sớm và dự phòng các bệnh mắt cho học sinh; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác y tế trường học; phối hợp với ngành y tế triển khai khám mắt và sàng lọc tật khúc xạ hàng năm cho học sinh tại các trường tiểu học, trung học cơ sở trong tỉnh.

5.8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh truyền thông trong cộng đồng về thông tin giáo dục truyền thông và chăm sóc mắt trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5.9. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Triển khai các chính sách thích hợp cho các đối tượng có thể bảo hiểm y tế để người có thể bảo hiểm y tế dễ dàng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc mắt.

- Hàng năm, thực hiện ký hợp đồng khám, chữa bệnh về mắt đối với các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ điều kiện.

- Đảm bảo tạm ứng kinh phí và thanh quyết toán kịp thời để các cơ sở khám, chữa bệnh về mắt có nguồn kinh phí mua thuốc, vật tư y tế, vật tư tiêu hao... phục vụ khám và điều trị cho người bệnh.

5.10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chỉ đạo các đơn vị y tế phối hợp với các ban, ngành xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phòng chống mù lòa trên địa bàn. Cân đối kinh phí đầu tư và kinh phí hoạt động thường xuyên để đảm bảo thực hiện kế hoạch phòng chống mù lòa tại địa phương. Hàng năm tiến hành tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo tỉnh.

5.11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức thành viên tham gia triển khai Chương trình này theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi hoạt động của mình.

Căn cứ nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch, các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức triển thực hiện. Sở Y tế chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng chống mù lòa tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX3. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Nga